VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 10/05/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		10/05		11/05				12/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-122	10	194	-9	-165	-28	190	55	-174
	Cửa Ông	-121	14	179	-1	-149	-33	183	50	-151
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-121	16	175	-4	-137	-35	185	39	-134
	Bạch Long Vĩ	-104	34	166	-24	-133	-9	178	24	-142
Thái Bình	Thái Thụy	-116	15	170	-5	-129	-36	181	33	-123
Nam Định	Hải Hậu	-110	19	152	-4	-115	-39	166	26	-105
Ninh Bình	Kim Sơn	-107	20	147	-2	-107	-42	163	23	-99
Thanh Hóa	Quảng Xương	-104	14	140	-1	-99	-44	158	23	-89
Nghệ An	Diễn Châu	-93	13	121	3	-84	-41	141	23	-70
	Hòn Ngư	-92	14	117	1	-85	-38	138	23	-70
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-86	17	101	6	-80	-33	121	28	-62
Quảng Bình	Quảng Trạch	-74	26	54	20	-68	-10	74	32	-49
	Quảng Ninh	-61	33	28	22	-53	2	47	27	-35
Quảng Trị	Gio Linh	-47	39	5	17	-37	15	24	19	-23
	Còn Cỏ	-49	45	6	12	-41	20	26	14	-27
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-29	42	-17	12	-19	27	-2	8	-9
	Phú Lộc	-13	42	-38	7	-4	34	-26	-2	2
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-2	42	-52	2	5	40	-41	-7	12
	Hoàng Sa	24	61	-64	-13	22	70	-55	-23	18
Quảng Nam	Tam Kỳ	13	47	-68	-4	16	52	-58	-14	22
	Cù Lao Chàm	9	46	-61	-2	14	50	-50	-11	20
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	17	55	-78	-8	19	62	-67	-21	21
	Lý Sơn	19	55	-74	-7	20	62	-63	-20	22
Bình Định	Phú Mỹ	20	59	-79	-10	18	67	-68	-22	18
	Quy Nhơn	27	66	-78	-7	18	70	-69	-23	18
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	28	73	-67	2	30	83	-55	-14	27
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	21	69	-75	-10	24	79	-59	-25	22
	Trường Sa	29	68	-71	-21	31	76	-56	-37	28
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	19	73	-80	-11	23	80	-62	-26	27
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	30	76	-71	-48	55	66	-38	-80	64
	Phú Quý	25	72	-77	-22	32	76	-59	-41	33
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	109	25	18	-162	133	17	50	-180	124
	Côn Đảo	107	25	33	-170	114	26	63	-184	101
TPHCM	Cần Giờ	117	19	33	-174	143	7	66	-191	134
Tiền Giang	Gò Công Tây	121	17	38	-179	148	3	73	-197	140
Bến Tre	Ba Tri	124	13	44	-187	152	1	79	-205	140
Trà Vinh	Duyên Hải	134	6	53	-202	153	2	86	-215	138
Sóc Trăng	Tân Phú	140	-5	78	-211	148	-3	103	-215	125
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	133	-9	98	-211	116	9	111	-199	83
Cà Mau	Năm Căn	89	15	88	-169	57	32	98	-154	31
	Trần Văn Thời	28	25	47	-63	3	8	66	-63	14
Kiên Giang	Rạch Giá	1	23	40	-3	-11	-11	56	-11	2
	Phú Quốc	-8	7	33	15	-31	-14	36	22	-15
	Thổ Chu	-2	13	24	7	-24	-5	25	13	-7

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.9	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.5 - 1.0	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 0.8	Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.4	Đông Nam, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.5	Đông Nam, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.5 - 0.8	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.4	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.3 - 0.9	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.7	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.6	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 11/05/2020

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

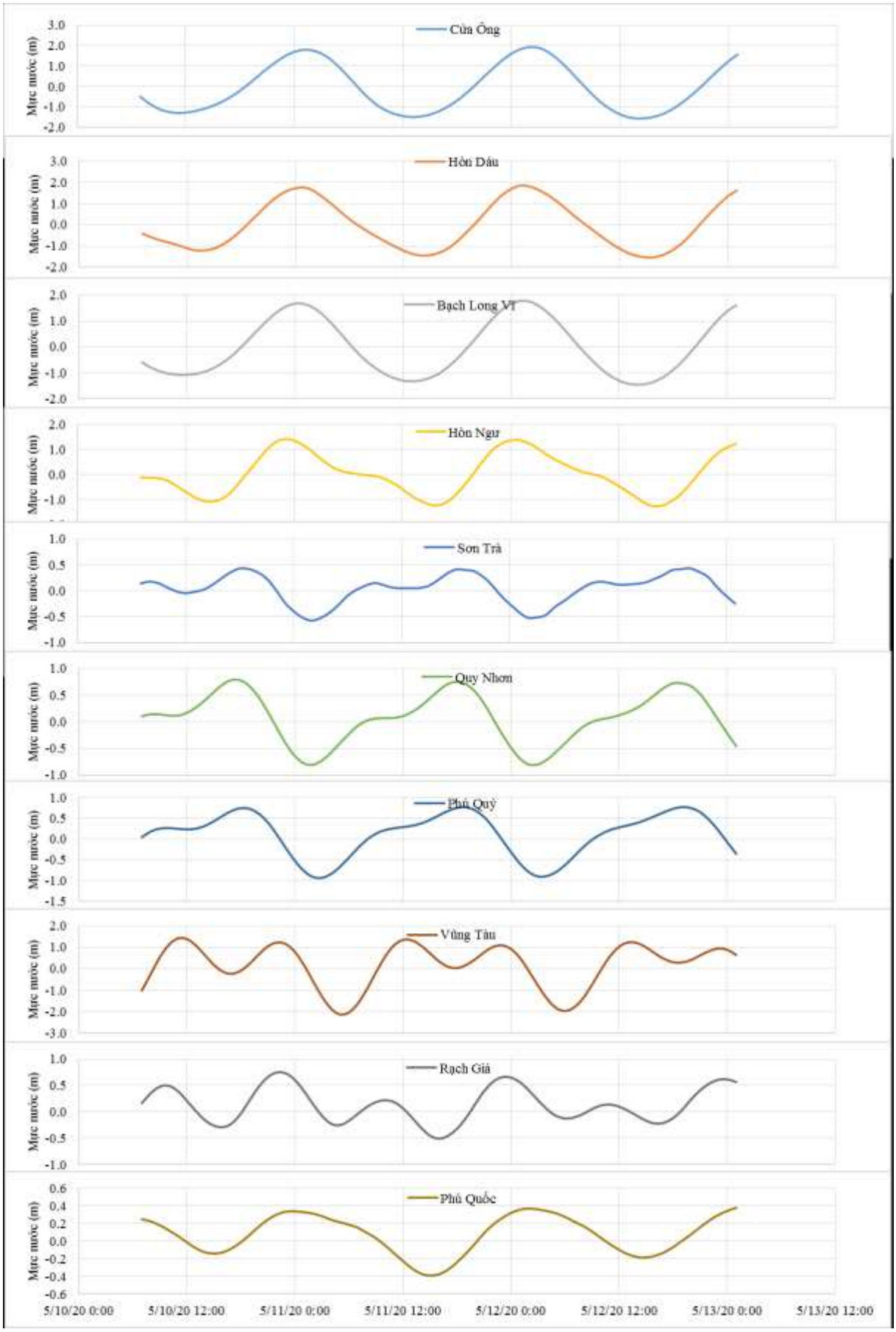

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

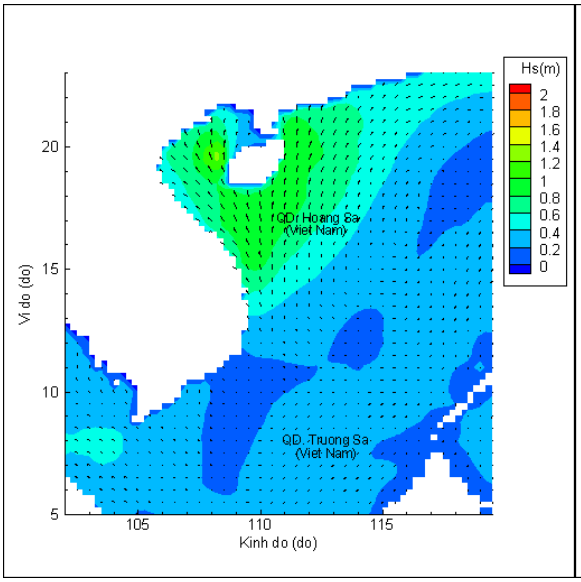

Lúc 13h ngày 10/05/2020

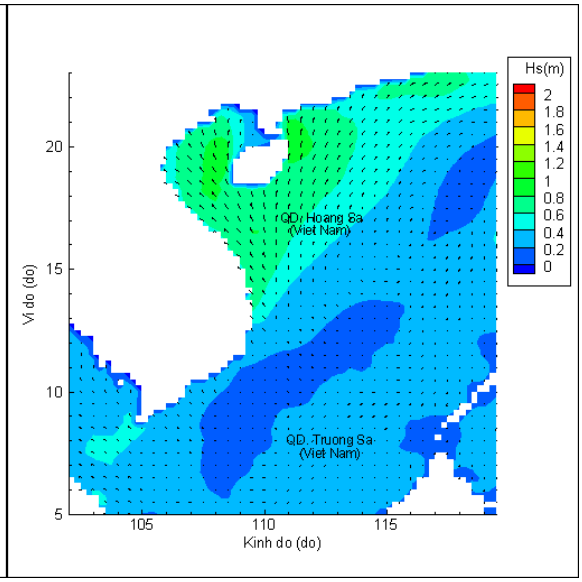

Lúc 19h ngày 10/05/2020

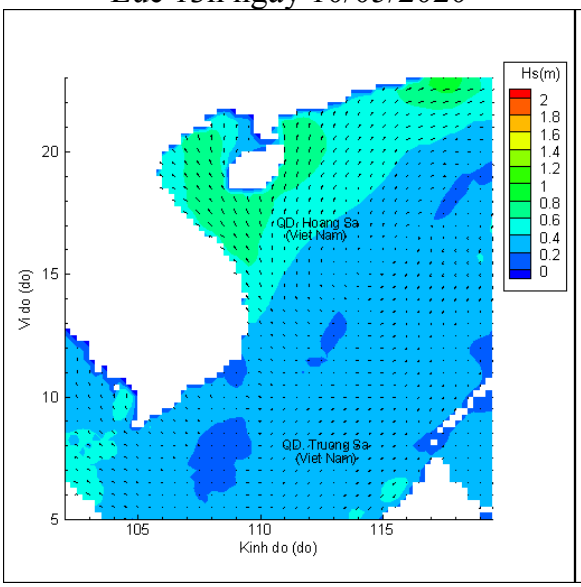

Lúc 01h ngày 11/05/2020

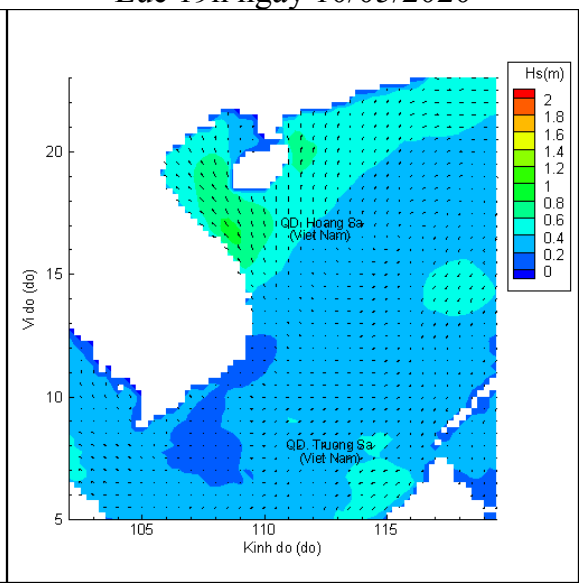

Lúc 13h ngày 11/05/2020

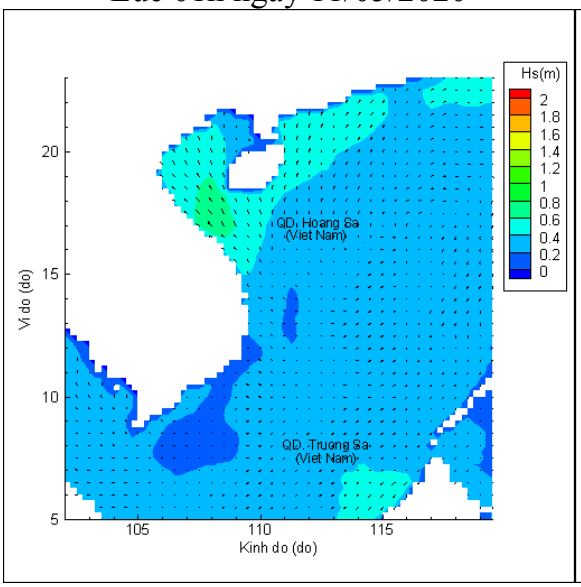

Lúc 01h ngày 12/05/2020

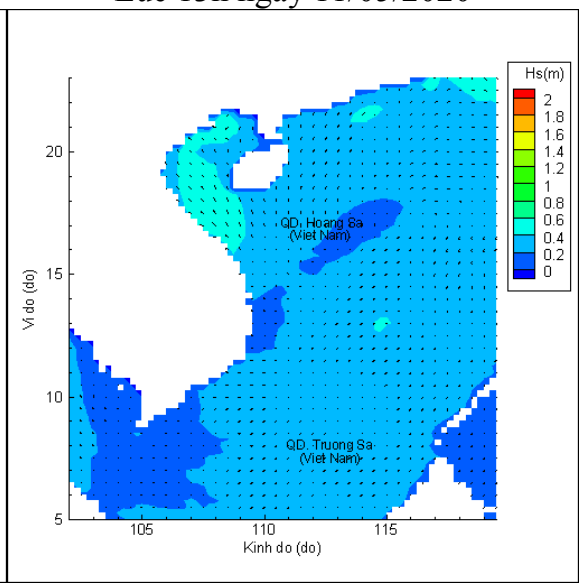

Lúc 13h ngày 12/05/2020